

 ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA

 TRƯỜNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**Năm học: 2023 - 2024**



 **Họ và tên: TRƯƠNG MINH KHÔI Nam/nữ: nam**

 **Sinh ngày: 25 - 03 - 2012**

 **Địa chỉ : Thôn Qui Hậu, Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Phú Yên.**

 **Học tại lớp 6A2 - Trường THCS Lương Văn Chánh.**

 **Dạng khuyết tật: Khuyết tật tim nặng. Mã số: 221021001235**

 **Họ và tên mẹ: Phạm Thị Nữa**

 **Hoàn cảnh kinh tế: hộ nghèo**

**Giáo viên dạy: NGUYỄN THỊ LIÊN NGA**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP**

**LỚP 6**

# Năm học: 2023 - 2024

Căn cứ Công văn số 706/GD&ĐT ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm học 2023-2024.

Căn cứ vào kế hoạch của tổ GDTC – NGHỆ THUẬT và Trường THCS Lương Văn Chánh, huyện Phú Hòa.

Bản thân tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2023 - 2024 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**
**1. Đặc điểm bệnh lý học sinh khuyết tật học hòa nhập.**
Họ và tên: TRƯƠNG MINH KHÔI Nam/Nữ: Nam.

Sinh ngày: 25 - 03 - 2012

Nơi sinh: Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ cư trú: Thôn Qui Hậu, Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Học tại lớp 6A2 - Trường THCS Lương Văn Chánh.

Số điện thoại:

Dạng khuyết tật: Khuyết tật tim nặng. Mã số: 221021001235

Nguyên nhân: Bẩm sinh.

Mức độ khuyết tật: Nặng.

Họ và tên cha: Trương Công Nhì ( chết)

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Nữa Nghề nghiệp: làm nông.

Hoàn cảnh kinh tế: hộ nghèo.

**2. Những thuận lợi và khó khăn**
*2.1. Thuận lợi*
- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo vào các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tại địa phương.
- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh nhận thức và hiểu biết về pháp luật và tính nhân văn, lòng nhân ái đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để giúp các em hòa vào cuộc sống xã hội.
- Giáo viên thực hiện giảng dạy nhiệt tình, thường xuyên chăm sóc quan tâm trẻ và có sự phối hợp tốt với PHHS trẻ khuyết tật.
*2.2. Khó khăn*
- PHHS chưa thật sự quan tâm đúng mức, còn mang nặng tâm lý khi nghĩ con em mình bị khuyết tật sẽ bị thiệt thòi trong học tập, sinh hoạt vui chơi đối với các bạn cùng lớp.
- Sĩ số lớp khá đông nên giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc dành nhiều thời gian cho việc quan tâm và giáo dục học sinh khuyết tật.
- Bản thân chưa được bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật nên còn gặp nhiều khó khăn trong dạy học.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**
- Nâng cao về nhận thức về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cho học sinh trong lớp.
- Giúp học sinh khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh khác; Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng bản thân để hòa nhập cộng đồng;
- Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập, tư vấn kịp thời cho gia đình có biện pháp can thiệp sớm, đưa học sinh đến trường học hòa nhập
- Trang bị tốt về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học hòa nhập.
 **1. Bảng tóm tắt kết quả tìm hiểu khả năng, nhu cầu của học sinh năm học 2023-2024.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khả năng** | **Khó khăn** |
| **1. Thể chất** |  |  |
| - Vận động | Bình thường |  |
| - Sức khỏe | Trung bình  | Thường xuyên mệt, khó thở. |
| - Các giác quan | Bình thường |  |
| - Khả năng tự phục vụ | Tự phục vụ bản thân: ăn uống, mặc quần áo, quét nhà, .... |  |
| **2. Ngôn ngữ - giao tiếp** |  |  |
| - Vốn từ |  | Vốn từ ít |
| - Phát âm | Chưa chuẩn |  Khó khăn khi đọc  |
| - Nói | Giọng nói nhỏ, hụt hơi. | Khó diễn đạt dẫn đến là khó nói chuyện khi giao tiếp  |
| - Viết |  - Khả năng viết chậm, - Ghi chép bài chưa đầy đủ | Chữ viết không đúng độ cao, còn sai nhiều lỗi chính tả. |
| - Hành vi, thái độ | Biết lắng nghe và làm theo hướng dẫn, song đôi khi tự do theo ý thích. | - GV phải thường xuyên nhắc nhở để điều chỉnh hành vi. |
| **3. Nhận thức** |  |  |
| - Hiểu | Có thể hiểu những kiến thức đơn giản nhất. | Chậm hiểu, rất nhanh quên.  |
| - Ghi nhớ | - Ghi nhớ được kiến thức đơn giản các môn học.  | - Khó khăn trong ghi nhớ, nhanh quên |
| - Tư duy | Có khả năng tri giác, nhận diện nhận dạng được sự vật song khả năng ghi nhớ kém.  | - Việc ghi nhớ, vận dụng kiến thức gặp nhiều khó khăn. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - Thực hiện được một số nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV | - Khó khăn trong ghi nhớ |
| **4. Kỹ năng xã hội** |  |  |
| - Ứng xử ở trường với bạn bè, thầy cô… | - Bình thường | - Thích quan hệ với bạn bè. |
| - Ứng xử với gia đình, cộng đồng, môi trường.. | - Bình thường | - Biết tham gia các hoạt động tập thể  |
| **5. Môi trường giáo dục** |  |  |
| - Gia đình | Có sự quan tâm của gia đình nhưng chưa đầy đủ. | - Gia đình thuộc diện hộ nghèo, kinh tế khó khăn, chưa dành nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ. |
| - Nhà trường | Có sự quan tâm của nhà trường, thầy cô.  | - Chưa có phòng hỗ trợ cho HSKT.  |

# 2. Nội dung cần đạt: Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - lớp 6:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **Bài/Chủ đề** |  **Yêu cầu cần đạt** |
| 1, 2, 3, 4 | Chủ đề 1: Em với nhà trường | * - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bàn thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.
* - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
 |
| 5, 6, 7, 8 | Chủ đề 2: Khám phá bản thân | * - Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân.
* - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.
* - Phát hiện và nêu được sở thích, khà năng của bản thân
 |
| 9, 10 | Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân |  - Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân.* Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; Biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.
 |
| 11, 12, 13, 14 | Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân | * Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
* Điều chinh đưọc bản thân phù họp với hoàn cảnh giao tiếp.
 |
| 15, 16, 17 | Chủ đề 5: Em với gia đình | * Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
* Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thề hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà.
 |
| 18 | Kiểm tra cuối HK1 | * Hoàn thành các nội dung của bài kiểm tra
 |
| 19, 20, 21, 22 | Chủ đề 6: Em với cộng đồng | * Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.
* Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
* Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.
 |
| 23, 24, 25, 26 | Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường | * Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.
* Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Chi ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.
 |
| 27, 28, 29, 30 | Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp | * Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
* Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.
 |
| 31, 32, 33, 34 | Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề | * Nhận biết và nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
 |
| 35 | Kiểm tra cuối HK2 | * Hoàn thành các nội dung của bài kiểm tra
 |

**3. Kế hoạch giáo dục từng tháng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện**  |
| **9** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bàn thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.- Luôn ghi chép bài học đầy đủ- Học sinh nắm được truyền thống nhà trường nơi mình đang theo học.-Làm quen với các bạn học mới | - Giáo viên trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo, để em tìm hiểu về ngôi trường mới.- Quan tâm HS trong từng tiết học. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:*** - Rèn luyện điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. | - GV gần gũi chỉ bảo- Động viên học sinh khác giúp đỡ. |
| ***3. Giao tiếp:*** - Rèn cho học sinh kĩ năng giao tiếp với các bạn mới, tự tin hỏi chuyện chia sẻ. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp. - GV khuyến khích, động viên  |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện**  |
| **10** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: được những thay đổi tích cực của bản thân.- Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.- Phát hiện và nêu được sở thích, khà năng của bản thân- Giúp học sinh có thể tự khám phá sở thích cũng như khả năng của bản thân. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- Trong quá trình dạy học giáo viên tạo điều kiện cho các em học sinh khuyết bằng cách đặt những câu hỏi dễ hiểu để khuyến khích em trả lời. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***-Thể hiện một vài kĩ năng của bản thân từ đó tìm ra được giá trị của bản thân mình  | - Giáo viên chủ động, khuyến khích các em học sinh khuyết tật thể hiện mình trước nhóm trước lớp bằng nhận xét tích cực. |
| ***3. Giao tiếp:***- Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp. - GV khuyến khích, động viên |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện**  |
| **11** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân. Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; Biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.- Học sinh hiểu cách tự chăm sóc bản thân và ứng phó với thiên tai | - Trong quá trình dạy những câu hỏi kiến thức đơn giản GV khuyến khích khen ngợi khi e đưa ra được câu trả lời |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:******-*** Rèn cho các em kỹ năng trách nhiệm với bản thân .* Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
 | - Giáo viên hướng dẫn em cách tự chăm sóc bản thân mình, khuyến khích khen ngợi trước lớp khi học sinh có sự thay đổi, cố gắng.  |
| ***3. Giao tiếp:******-*** Giúp các em được cùng tham gia thảo luận kiến thức và làm việc nhóm cùng với các bạn khác trong nhóm, trong lớp. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện**  |
| **12** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân ngày một tốt hơn. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***-Có thể tự sắp xếp góc học tập, sắp xếp nơi ở và học cách chi tiêu hợp lý- Thề hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà. | - Giáo viên hướng dẫn phối hợp cùng PHHS hướng dẫn học sinh. Khen ngợi động viên khi em có sự tiến bộ - GV tích cực đặt câu hỏi ghi nhớ  |
| ***3. Giao tiếp:*** ***-*** Giúp các em giao tiếp một cách phù hợp với thầy cô bạn bè và những người xung quanh | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp. - GV khuyến khích, động viên |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **01** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.- Luôn ghi chép bài học đầy đủ | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan  |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:**** Thề hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà.

- Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh - GV tích cực đặt câu hỏi ghi nhớ  |
| ***3. Giao tiếp:******-*** Giúp các em được cùng tham gia thảo luận kiến thức và làm việc nhóm cùng với các bạn khác trong nhóm, trong lớp. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp. - GV khuyến khích, động viên  |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **02** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.- Tích cực nghe giảng và ghi chép bài học đầy đủ. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng các câu hỏi trong trò chơi. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***- Tự giác trong học tập* Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
* Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.
 | - GV tiếp tục hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh- GV khuyến khích, tuyên dương  |
| ***3. Giao tiếp:*** ***-*** Giúp các em giao tiếp một cách phù hợp với thầy cô bạn bè và những người xung quanh | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- GV khuyến khích, động viên |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **03** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.- Biết lên kế hoạch cho bản thân- Chi ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- GV khuyến khích, động viên, tuyên dương HS. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***- Tự giác tham gia các hoạt động giáo dục trong tiết học.* Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.
* Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
 | - GV tiếp tục hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh- GV khuyến khích, tuyên dương  |
| ***3. Giao tiếp:******-*** Giúp các em được cùng tham gia thảo luận kiến thức và làm việc nhóm cùng với các bạn khác trong nhóm, trong lớp. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- GV khuyến khích, động viên  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **04** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.- Nghe giảng và ghi chép bài học đầy đủ.* Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
 | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng đồ dùng trực quan.- GV khuyến khích, động viên. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***- Tự giác tham gia các hoạt động giáo dục trong tiết học.- Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. | - GV hướng dẫn HS cách ghi nhớ qua kĩ năng quan sát tranh ảnh- GV đặt câu hỏi để HS phân biệt các hình ảnh trong cuộc sống |
| ***3. Giao tiếp:*** ***-*** Giúp các em giao tiếp một cách phù hợp với thầy cô bạn bè và những người xung quanh | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- GV phối hợp với tập thể lớp.- GV khuyến khích, động viên  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **05** | ***1. Về kiến thức:***- HS nắm vững: Nhận biết và nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.- GV khuyến khích, động viên, tuyên dương HS. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***- Tự giác tham gia các hoạt động giáo dục trong tiết học.- Tự tin hơn trong các hoạt động học tập.- Hoàn thành bài kiểm tra  | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát lược đồ để đọc và hiểu bảng chú giải. - GV khuyến khích, tuyên dương HS |
| ***3. Giao tiếp:***- Chuẩn bị sách vở, bài tập đầy đủ. - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.- Biết phối hợp với bạn học khi làm việc theo nhóm. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.- GV khuyến khích, động viên- GV phối hợp với tập thể lớp. |

**4. Biện pháp:**

* Giáo viên thường xuyên quan tâm, theo dõi giáo dục hoạt động của HS.
* Rèn luyện các kĩ năng cơ bản.
* Hướng dẫn hoạt động hòa nhập với các bạn
* Động viên khen thưởng khi học sinh có biểu hiện hoạt động tốt.
* Phối kết hợp với GVCN và phụ huynh để có biện pháp giáo dục HS tốt nhất.

 **Người lập kế hoạch**

 Nguyễn Thị Liên Nga